

Bản án số: 02/2022/KDTM-ST
Ngày 14 - 02 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Nghiệp Hồng
2. Bà Trần Thị Phi Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngon - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (số 172 Ông Ích Khiêm, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh), xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2020/TLST-KDTM ngày 27 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2021/QĐXXST-KDTM ngày 02 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2021/QĐST-KDTM ngày 28 tháng 12 năm 2021 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 02/2022/QĐST-KDTM ngày 18 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần XXXX; địa chỉ: x Ngõ Quyền, phường xx, quận xx, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê H G, sinh năm 1991 và bà Mai K H, sinh năm 1981; địa chỉ: Lầu x, số x đường Lê Văn Sỹ, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số 4654/UQ-PVB ngày 21/9/2020); có mặt.

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn In và Thương mại XX; địa chỉ: x Phó Cơ Điều, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông P A L (đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan); địa chỉ: x Phó Cơ Điều, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông N T L1 – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư N T L1; địa chỉ: x Đường số x, ấp x, xã xx, huyện xx, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà H T P, sinh năm 1970; địa chỉ: xx đường Hậu Giang, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

3.2. Bà H L P1; địa chỉ: xx đường Hậu Giang, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt ngày 28/01/2021); vắng mặt.

3.3. Bà P H K; địa chỉ: xx đường Hậu Giang, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt ngày 28/01/2021); vắng mặt.

3.4. Ông P T V; địa chỉ: xx đường Hậu Giang, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt ngày 28/01/2021); vắng mặt.

3.5. Ông P A L; địa chỉ: xx đường Hậu Giang, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 13/8/2020, bản tự khai và các biên bản hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê H G trình bày:

Giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần XXXX - Chi nhánh Gia Định (gọi tắt là Ngân hàng XXXX) và Công ty TNHH In và Thương mại XX (gọi tắt là Công ty XX) có xác lập hai hợp đồng, bao gồm:

1. Khoản vay 1:

Ngày 27/12/2016, Công ty XX và Ngân hàng XXXX đã cùng ký kết Hợp đồng cho vay số 2712/2016/HĐTD/PVB-CN.GĐ; phụ lục sửa đổi hợp đồng cho vay số PL01-2712/2016/HĐTD/PVB-CN.GĐ ký ngày 08/08/2018 (“Hợp đồng tín dụng”) và Khế ước nhận nợ ngày 27/12/2016. Theo đó, phía nguyên đơn là Ngân hàng XXXX đã cho phía bị đơn là Công ty XX vay số tiền 9.000.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất vay trong hạn từ ngày 27/12/2016 đến ngày 26/03/2017 lãi suất cố định bằng 9%/ năm. Từ ngày 27/03/2017 đến hết thời hạn khoản vay, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/ lần và được xác định theo công thức: Lãi suất điều chỉnh (%năm) = LS13 + biên độ 3.25%/năm. Trong đó LS13 là lãi suất tiền gửi XXXX lĩnh lãi cuối kỳ dành cho khách hàng cá nhân, có loại tiền tương ứng với loại tiền vay, kỳ hạn 13 tháng theo biểu lãi suất huy động của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Lãi suất cho vay quá hạn: Bằng 150% Lãi suất trong hạn.

2. Khoản vay 2:

Ngày 24/01/2017, Công ty XX và Ngân hàng XXXX có ký kết Hợp đồng hạn mức tín dụng số 2001/2017/HĐHM/PVB-CN.GĐ; (“Hợp đồng tín dụng”), Khế ước nhận nợ ngày 02/8/2017. Theo đó, Ngân hàng XXXX cho Công ty XX vay số

tiền 4.000.000.000 đồng, thời hạn vay là 6 tháng, mục đích là để bổ sung vốn lưu động kinh doanh, ngày nhận nợ là ngày 02/8/2017; lãi suất vay trong hạn như sau: 03 tháng đầu tiên kể từ ngày bên vay nhận tiền vay là lãi suất cố định 7.99%/ năm. Hết thời gian ưu đãi, lãi suất cho vay được áp dụng theo công thức: Lãi suất cho vay = LSCS + Biên độ tối thiểu 3.3%/ năm. Điều chỉnh 03 tháng một lần. Trong đó: LSCS là Lãi suất tiền gửi XXXX lĩnh lãi cuối kỳ dành cho khách hàng cá nhân, có loại tiền tương ứng với loại tiền vay kỳ hạn 13 tháng theo biểu lãi suất huy động của Ngân hàng công bố trong từng thời kỳ. Lãi suất cho vay quá hạn: Bằng 150% Lãi suất trong hạn.

Để bảo đảm cho các khoản vay nêu trên, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thế chấp tài sản đảm bảo gồm:

- Công ty XX đã thế chấp tài sản là Máy in Offset cuộn –Manugraph Coldset Wed Printing Press Model: CITYLINE EXPRESS, số lượng 01, nơi sản xuất India (Ấn Độ), năm sản xuất: 2014, theo Hợp đồng mua bán số 12/HĐSG ngày 10/11/2016, Hóa đơn số 0000020 ngày 27/12/2016, tờ khai hàng hóa nhập khẩu ngày 22/02/2014 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty XX. Tài sản được thế chấp tại Ngân hàng XXXX theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị số 2712/2016/HĐBĐ-PVB-CN.GD ngày 27/12/2016; Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị số HĐSD01-2712/2016/HĐBĐ-PVB-CN.GĐ ký ngày 08/08/2018 và ký Giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

- Bà H T P đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2001/2017/HĐBĐ/PVB-CN.GĐ ngày 20/01/2017 để thế chấp đảm bảo khoản vay bằng tài sản là căn nhà số tại địa chỉ xx Hậu Giang, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc quyền sở hữu của bà P theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở do Sở xây dựng thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/08/2003, hồ sơ gốc số: 0650/SXD, cập nhật thay đổi chủ sở hữu, sử dụng ngày 16/11/2015. Cụ thể tài sản như sau: Thửa đất số 125, tờ bản đồ số: 42 (BĐĐC); địa chỉ: xx Hậu Giang, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; diện tích: 98,9 m². Các bên đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hai Hợp đồng nêu trên, Công ty XX đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ. Công ty XX chỉ thanh toán cho Ngân hàng được một phần tiền gốc và một phần nợ lãi.

Ngân hàng XXXX đã nhiều lần làm việc, tạo điều kiện để Công ty XX thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng Công ty vẫn tiếp tục vi phạm cam kết, không thanh toán nợ vay cho Ngân hàng, có biểu hiện kéo dài thời gian và trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Cụ thể như sau:

- Đối với khoản nợ vay theo Khế ước nhận nợ ngày 27/12/2016 có nợ vốn gốc là 7.200.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn phát sinh là 2.640.863.958 đồng, nợ lãi quá hạn trên nợ gốc là 2.543.281.938 đồng, nợ lãi trên nợ lãi chưa trả là 791.605.156 đồng. Bị đơn chỉ thanh toán tiền nợ lãi là 910.325.417 đồng.

- Đối với khoản nợ vay theo Khế ước nhận nợ ngày 02/8/2017 có nợ vốn gốc là 4.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn phát sinh là 202.297.778 đồng, nợ lãi quá

hạn trên nợ gốc là 2.845.529.108 đồng, nợ lãi trên nợ lãi chưa trả là 14.755.827 đồng. Bị đơn chỉ thanh toán tiền nợ lãi và một phần nợ vốn gốc là 165.586.667 đồng.

Từ những lý do nêu trên, nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết như sau:

- Buộc Công ty XX thanh toán cho Ngân hàng XXXX số tiền tạm tính đến ngày xét xử 14/02/2022 như sau:

+ Đối với khoản vay 1 theo Khế ước nhận nợ ngày 27/12/2016 là 12.374.852.871 đồng (bao gồm tiền nợ gốc là 7.200.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 14/02/2022 là 5.174.852.871 đồng).

+ Đối với khoản vay 2 theo Khế ước nhận nợ ngày 02/8/2017 là 6.950.033.035 đồng (bao gồm tiền nợ gốc là 3.999.666.088 đồng; nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 14/02/2022 là 2.950.366.947 đồng).

Tổng cộng Công ty XX phải thanh toán cho Ngân hàng XXXX số tiền là 19.324.885.906 đồng.

- Buộc Công ty XX thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 2712/2016/HĐTD/PVB-CN.GĐ; phụ lục sửa đổi hợp đồng cho vay số PL01-2712/2016/HĐTD/PVB-CN.GĐ ký ngày 08/08/2018 và Hợp đồng hạn mức tín dụng số 2001/2017HĐHM/PVB-CN.GĐ kể từ ngày xét xử cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty XX không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng XXXX có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi nợ.

- Số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước và nghĩa vụ trả nợ của Công ty XX đối với Ngân hàng XXXX. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty XX vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng XXXX.

Ngoài ra, ngày 15/10/2021, Ngân hàng XXXX đã gửi đến Tòa án nhân dân Quận 11 Đơn kiến nghị chuyển hồ sơ cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với Công ty TNHH In và Thương mại XX cùng các cá nhân liên quan về hành vi tẩu tán tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Cụ thể, căn cứ nội dung Biên bản hòa giải ngày 20/01/2021, ông P A L – đại diện theo pháp luật của Công ty XX cho biết Công ty đã tự ý bán hệ thống máy in nêu trên cho đối tác khác khi chưa được sự đồng ý của Ngân hàng. Sau đó, khi Tòa án nhân dân Quận 11 tiến hành thủ tục xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản này vào ngày 22/4/2021, dưới sự tham gia chứng kiến của đại diện Ủy ban nhân dân phường An Lạc, quận Bình Tân cũng xác định hệ thống máy in không còn tại địa chỉ nêu trên. Ngân hàng XXXX nhận thấy việc Công ty XX tự ý chuyển nhượng tài sản bảo đảm là hệ thống máy in Offset cuộn CITYLINE EXPRESS cho cá nhân, tổ chức khác khi chưa được sự đồng ý từ Ngân hàng là bên nhận thế chấp đã có dấu hiệu tẩu tán tài sản thế chấp, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng thu hồi

khoản nợ của Ngân hàng để cố ý trốn tránh thực hiện nghĩa vụ trả nợ, qua đó chiếm đoạt vốn vay.

* Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông P A L trình bày:

Phía bị đơn xác nhận về quá trình thực hiện Hợp đồng, tài sản thế chấp và số tiền còn nợ nguyên đơn. Do tình hình công ty không còn hoạt động sản xuất kinh doanh nên phía bị đơn rất khó khăn về mặt tài chính. Phía bị đơn đề nghị nguyên đơn miễn toàn bộ tiền lãi.

Đối với tài sản thế chấp là máy in Offset, phía bị đơn xác nhận: Do công ty khó khăn, không hoạt động nên có báo cho phía nguyên đơn về việc xử lý máy in, sau đó do nguyên đơn không phản hồi nên bị đơn đã bán máy in nêu trên.

Tại Đơn phản hồi về việc yêu cầu bổ sung tài liệu, chứng cứ ngày 28/12/2021 đối với việc Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị Tòa án thu thập chứng cứ chứng minh bị đơn có được nguyên đơn đồng ý cho bán máy hay không, yêu cầu cung cấp thông tin người mua máy để triệu tập tham gia tố tụng với tư cách là người liên quan thì bị đơn xác nhận việc bán máy không có sự đồng ý của nguyên đơn. Trong trường hợp người mua máy đồng ý thì trong thời hạn một năm bị đơn sẽ cung cấp thông tin cho Tòa án để triệu tập người mua máy tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng với điều kiện là nguyên đơn, Tòa án hoặc Viện kiểm sát phải chịu chi phí thuê kho để đặt máy vì bị đơn không có khả năng kinh tế để thuê kho.

Tại phiên tòa ngày 18/01/2022, phía bị đơn có đơn đề nghị tạm ngừng phiên tòa và cam kết trong thời hạn 15 ngày sẽ cung cấp chứng cứ bổ sung là hợp đồng mua bán và thông tin về họ tên, địa chỉ của người mua bộ máy in Offset của phía bị đơn. Đề nghị của phía bị đơn được đại diện Viện kiểm sát đồng ý và cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tạm ngừng phiên tòa. Hội đồng xét xử đã xem xét chấp nhận tạm ngừng phiên tòa ngày 18/01/2022, tuy nhiên, đã quá thời hạn 15 ngày mà bị đơn không cung cấp chứng cứ theo cam kết.

Tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của bị đơn vắng mặt nên không có lời trình bày.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn – ông N T L1 trình bày:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn thống nhất với lời trình bày của phía bị đơn tại các biên bản hòa giải.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn vắng mặt nên không có lời trình bày.

* Tại các bản tự khai lập ngày 29/01/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông, bà H L P1, P H K và P T V trình bày:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hiện đang thuê và sinh sống tại căn nhà số xx Hậu Giang, Phường x, Quận x thuộc quyền sở hữu của bà H T P; thời hạn thuê là 05 năm kể từ năm 2018.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mong muốn được tiếp tục thuê nhà, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà H T P được thanh toán nợ gốc và lãi để chuộc lại tài sản đã thế chấp là căn nhà nêu trên.

Ngày 28/01/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày bổ sung.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên – bà H T P trình bày:

Bà H T P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên – ông P A L trình bày:

Ông P A L không trình bày ý kiến với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông P A L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày bổ sung.

* Trước khi Tòa án lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ thì các bên đương sự không có đơn yêu cầu phản tố, không có đơn yêu cầu độc lập và không có đương sự nào yêu cầu triệu tập đương sự khác, người làm chứng hay người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc xác định nội dung tranh chấp, thẩm quyền giải quyết tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng; tiến hành thu thập chứng cứ đầy đủ, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định; việc cấp, tổng đạt và giao nhận văn bản tố tụng dân sự còn chưa đúng quy định của pháp luật do chậm tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án dân sự; thủ tục tố tụng tại phiên tòa đúng trình tự luật định. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền còn nợ là 19.324.885.906 đồng; chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp là căn nhà số xx Hậu Giang, Phường x, Quận x trong trường hợp bị đơn không trả được nợ; không chấp nhận yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là bộ máy in Offset do tài sản không còn tồn tại, bị đơn đã bán tài sản khi chưa được sự đồng ý của nguyên đơn; ghi nhận nguyên đơn được quyền tố cáo yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý trách nhiệm hình sự

đối với hành vi tẩu tán tài sản của phía bị đơn; không xem xét ý kiến của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Về quan hệ tranh chấp:

Căn cứ Hợp đồng cho vay số 2712/2016/HĐTD/PVB-CN.GĐ ngày 27/12/2016, phụ lục sửa đổi hợp đồng cho vay số PL01-2712/2016/HĐTD/PVB-CN.GĐ ngày 08/08/2018, Hợp đồng hạn mức tín dụng số 2001/2017/HĐHM/PVB-CN.GĐ ngày 24/01/2017 và các Khế ước nhận nợ giữa Ngân hàng XXXX với Công ty XX; theo đó, Công ty XX đã vay vốn của Ngân hàng XXXX để bổ sung vốn lưu động kinh doanh; các bên ký kết và thực hiện hợp đồng nhằm mục đích lợi nhuận. Do Công ty XX không trả được nợ nên Ngân hàng XXXX thực hiện quyền khởi kiện để thu hồi nợ. Căn cứ khoản 3 Điều 4 Luật Thương mại năm 2005; khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 1 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa hai bên là “tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Về thẩm quyền giải quyết:

Công ty XX có địa chỉ trụ sở doanh nghiệp tại số x Phó Cơ Điều, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về pháp luật nội dung được áp dụng:

Hợp đồng cho vay số 2712/2016/HĐTD/PVB-CN.GĐ ngày 27/12/2016 và Hợp đồng hạn mức tín dụng số 2001/2017/HĐHM/PVB-CN.GĐ ngày 24/01/2017 được ký kết giữa hai bên có xác định mục đích vay là để bổ sung vốn lưu động kinh doanh và do các bên đều là chủ thể của quan hệ kinh doanh, thương mại; quan hệ tranh chấp giữa hai bên được xác định lại là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng, vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự, Luật Thương mại và Luật các tổ chức tín dụng để giải quyết tranh chấp giữa các bên.

Ngân hàng XXXX và Công ty XX ký kết Hợp đồng cho vay số 2712/2016/HĐTD/PVB-CN.GĐ ngày 27/12/2016 tại thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2005 và Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 có hiệu lực. Nội dung và hình thức của giao dịch mà hai bên đang thực hiện giống với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017; đồng thời, các bên còn đang thực hiện các quyền và nghĩa vụ của hợp đồng. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 3 Luật sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Hội

đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Thương mại và các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giải quyết tranh chấp giữa các bên.

Hợp đồng hạn mức tín dụng số 2001/2017/HĐHM/PVB-CN.GĐ ngày 24/01/2017 được hai bên ký kết tại thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Thương mại và các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giải quyết tranh chấp giữa các bên.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ kết quả xác minh của Công an Phường 12, Quận 6: “*Tại địa chỉ xx Hậu Giang, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh có 5 nhân khẩu đang cư trú: H T P, H L P1, P A L, P H K, P T V*”. Vì vậy, Tòa án triệu tập các ông bà nêu trên tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông bà H L P1, P H K và P T V có đơn xin vắng mặt ngày 28/01/2021. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà H T P nhưng tại các ngày mở phiên tòa ngày 28/12/2021 và ngày 18/01/2022 đương sự vắng mặt. Tòa án tiếp tục tổng đạt quyết định tạm ngừng phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng tại ngày mở phiên tòa 14/02/2022 đương sự vẫn vắng mặt. Do vậy, việc xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ lần thứ nhất cho người đại diện theo pháp luật của bị đơn đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông P A L. Tại ngày mở phiên tòa 28/12/2021, đương sự có mặt. Tòa án đã tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ cho đương sự. Tại ngày mở phiên tòa 18/01/2022, đương sự có đơn đề nghị tạm ngừng phiên tòa để cung cấp chứng cứ bổ sung trong thời hạn 15 ngày nhưng quá thời hạn đương sự vẫn không cung cấp chứng cứ. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định tạm ngừng phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ cho ông P A L nhưng tại ngày mở phiên tòa 14/02/2022, đương sự vắng mặt. Do vậy, việc xét xử vắng mặt người đại diện theo pháp luật của bị đơn đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông P A L là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[4] Về việc xem xét các chứng cứ:

Quá trình giải quyết vụ án, phía nguyên đơn cung cấp các chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, bao gồm:

- Bản sao Hồ sơ pháp lý của Ngân hàng Thương mại Cổ phần XXXX.
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty Trách nhiệm hữu hạn In và Thương mại XX.
- Bản sao Hợp đồng hạn mức tín dụng số 2001/2017/HĐHM/PVB-CN.GĐ ngày 24/01/2017.
- Bản chụp Khế ước nhận nợ ngày 02/8/2017.
- Bản sao Hợp đồng cho vay số 2712/2016/HĐTD/PVB-CN.GĐ ngày 27/12/2016.
- Bản sao Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị số 2712/2016/HĐBĐ/PVB-CN.GĐ ngày 27/12/2016 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung ngày 08/8/2018.
- Bản sao Hợp đồng mua bán số 12/HD9SG ngày 10/11/2016 và Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 27/12/2016.
- Bản sao Đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 27/12/2016.
- Bản sao Hợp đồng bảo hiểm mọi rủi ro tài sản số 000060/HD/024-PCN/PHH.TS.2.1/2016 ngày 26/12/2016.
- Bản sao Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2001/2017/HĐBĐ/PVB-CN.GĐ ngày 20/01/2017.
- Bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sử dụng đất ở số 0650/SXD do Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/8/2003.
- Bản sao Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp ngày 20/01/2017.
- Bản chính Giấy ủy quyền số 2806/UQ-PVB ngày 19/6/2020 và Giấy ủy quyền số 4654/UQ-PVB ngày 21/9/2020.

Quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn cung cấp các tài liệu, chứng cứ bao gồm: Phiếu yêu cầu Luật sư ngày 18/01/2021.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cung cấp các tài liệu, chứng cứ bao gồm: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thu thập các tài liệu, chứng cứ bao gồm:

- Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 22/4/2021.
- Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 22/4/2021.

Tòa án nhân dân Quận 11 đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành phiên hòa giải. Tại các lần tiến hành phiên họp và phiên hòa giải, các bên đương sự không có ý kiến phản đối các chứng cứ do bên kia cung cấp nên được sử dụng làm căn cứ để giải quyết vụ án.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

5.1. Xét yêu cầu thanh toán nợ gốc và lãi:

Xét Hợp đồng cho vay số 2712/2016/HĐTD/PVB-CN.GĐ ngày 27/12/2016; Hợp đồng hạn mức tín dụng số 2001/2017/HĐHM/PVB-CN.GĐ ngày 24/01/2017,

phụ lục sửa đổi hợp đồng cho vay số PL01-2712/2016/HĐTD/PVB-CN.GĐ ký ngày 08/08/2018 và các khế ước nhận nợ giữa Ngân hàng XXXX và Công ty XX, Hội đồng xét xử xét thấy giữa Ngân hàng XXXX và Công ty XX có giao dịch hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty XX vay để bổ sung vốn lưu động kinh doanh của Công ty XX, với lãi suất trong thời gian bốn tháng đầu là 9%/năm và 7,99%/năm, sau đó được điều chỉnh tăng mỗi ba tháng một lần; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Bị đơn đã trả được một phần nợ gốc và lãi, tuy nhiên, sau đó bị đơn không tiếp tục trả nợ nên Ngân hàng XXXX khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ là 19.324.885.906 đồng, bao gồm:

+ Khoản nợ theo Khế ước nhận nợ ngày 27/12/2016 là 12.374.852.871 đồng (bao gồm tiền nợ gốc là 7.200.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn là 5.174.852.871 đồng).

+ Khoản nợ theo Khế ước nhận nợ ngày 02/8/2017 là 6.950.033.035 đồng (bao gồm tiền nợ gốc là 3.999.666.088 đồng; nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn là 2.950.366.947 đồng).

Bị đơn đã thừa nhận có ký kết với Ngân hàng XXXX Hợp đồng cho vay số 2712/2016/HĐTD/PVB-CN.GĐ ngày 27/12/2016, phụ lục sửa đổi hợp đồng cho vay số PL01-2712/2016/HĐTD/PVB-CN.GĐ ngày 08/08/2018, Hợp đồng hạn mức tín dụng số 2001/2017/HĐHM/PVB-CN.GĐ ngày 24/01/2017 và các khế ước nhận nợ, thừa nhận số nợ còn thiếu nên có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ cho nguyên đơn.

Tại khoản 1 Điều 466 Bộ Luật Dân sự 2015 quy định: “*Bên vay tài sản là tiền phải trả đủ tiền khi đến hạn*”.

Tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định: “*Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác*”.

Tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”.

Tại Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước quy định: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận về lãi suất cho vay theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của khách hàng, trừ trường hợp Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có quy định về lãi suất cho vay tối đa tại khoản 2 Điều này*”.

Hội đồng xét xử xét thấy Hợp đồng cho vay số 2712/2016/HĐTD/PVB-CN.GĐ ngày 27/12/2016, phụ lục sửa đổi hợp đồng cho vay số PL01-2712/2016/HĐTD/PVB-CN.GĐ ngày 08/08/2018, Hợp đồng hạn mức tín dụng số 2001/2017/HĐHM/PVB-CN.GĐ ngày 24/01/2017 ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Việt Nam và Công ty XX được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, có mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định khoản 16 Điều 4; khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 7, điểm d khoản 1 Điều 25 Quyết định 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống

độc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng (sau đây gọi là Quyết định 1627); Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng; Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước nên có hiệu lực pháp luật. Ngân hàng XXXX đã giải ngân đầy đủ số tiền vay gốc cho Công ty XX. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty XX đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận giữa các bên trong các hợp đồng tín dụng, Ngân hàng XXXX khởi kiện yêu cầu Công ty XX thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng nêu trên là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận; Công ty XX phải thanh toán cho Ngân hàng XXXX nợ gốc và nợ lãi cụ thể như sau:

+ Khoản nợ theo Khế ước nhận nợ ngày 27/12/2016 là 12.374.852.871 đồng (bao gồm tiền nợ gốc là 7.200.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 14/02/2022 là 5.174.852.871 đồng).

+ Khoản nợ theo Khế ước nhận nợ ngày 02/8/2017 là 6.950.033.035 đồng (bao gồm tiền nợ gốc là 3.999.666.088 đồng; nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 14/02/2022 là 2.950.366.947 đồng).

Tổng cộng số tiền là 19.324.885.906 đồng (bao gồm nợ vốn gốc là 11.199.666.088 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 14/02/2022 là 8.125.219.818 đồng); trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Công ty XX còn có nghĩa vụ tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 2712/2016/HĐTD/PVB-CN.GĐ ngày 27/12/2016, phụ lục sửa đổi hợp đồng cho vay số PL01-2712/2016/HĐTD/PVB-CN.GĐ ngày 08/08/2018, Hợp đồng hạn mức tín dụng số 2001/2017/HĐHM/PVB-CN.GĐ ngày 24/01/2017, kể từ ngày xét xử 14/02/2022 đến ngày trả dứt nợ.

5.2. Xét yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là Máy in Offset cuộn –Manugraph Coldset Wed Printing Press Model: CITYLINE EXPRESS:

Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị số 2712/2016/HĐBĐ-PVB-CN.GD ngày 27/12/2016 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị số HĐSD01-2712/2016/HĐBĐ-PVB-CN.GĐ ký ngày 08/08/2018 ký kết giữa Ngân hàng XXXX và Công ty XX về việc thế chấp Máy in Offset cuộn – Manugraph Coldset Wed Printing Press Model: CITYLINE EXPRESS là trên cơ sở tự nguyện. Việc thế chấp có đăng ký thế chấp ngày 27/12/2016 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình thực hiện hợp đồng, do phía bị đơn mất khả năng thanh toán nên có đề nghị phía nguyên đơn xử lý tài sản thế chấp để thanh toán nợ nhưng phía nguyên đơn không phản hồi, vì vậy, phía bị đơn đã tự ý bán tài sản thế chấp để trả mặt bằng nơi đặt máy.

Ngày 05/4/2021, Tòa án đã ra Quyết định xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp. Ngày 22/4/2021, Tòa án đã phối hợp cùng với chính quyền địa phương tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp nêu trên. Kết quả thẩm định như sau: “... tại địa chỉ 260 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh: Không có máy in offset cuộn Manugraph

Coldset Wed Printing Press. Địa chỉ trên hiện đang do đơn vị khác thuê làm chành”. Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ phù hợp với lời khai của các bên đương sự về việc bị đơn đã tự ý bán hệ thống máy in là tài sản thế chấp để trả mặt bằng thuê đặt máy.

Do tài sản thế chấp không còn nên Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của phía nguyên đơn. Tuy tài sản thế chấp đảm bảo khoản vay không còn tồn tại nhưng phía bị đơn vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ vay theo hợp đồng vay.

Phía nguyên đơn không có yêu cầu giải quyết các tranh chấp về quyền và nghĩa vụ của các bên được quy định tại Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị số 2712/2016/HĐBĐ-PVB-CN.GD ngày 27/12/2016. Đồng thời, tại các Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, các bên đương sự không có đơn yêu cầu phản tố, không có đơn yêu cầu độc lập và không có đương sự nào yêu cầu triệu tập đương sự khác, người làm chứng hay người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa. Đồng thời, phía bị đơn không cung cấp thông tin cho Tòa án liên quan đến người đã mua hệ thống máy in Offset. Căn cứ khoản 3 Điều 200, khoản 2 Điều 201 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy không có đủ căn cứ để triệu tập người mua hệ thống máy in của bị đơn tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Đối với việc phía nguyên đơn yêu cầu chuyển hồ sơ cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với Công ty TNHH In và Thương mại XX về hành vi tẩu tán tài sản thế chấp của bị đơn, do không thuộc thẩm quyền giải quyết của Thẩm phán nên ngày 26/11/2021 Thẩm phán đã lập Biên bản ghi nhận ý kiến của phía nguyên đơn và giải thích quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại. Tuy nhiên, do các bên đều thừa nhận bị đơn đã tự ý bán tài sản thế chấp là bộ máy in Offset; đây là dấu hiệu hành vi tẩu tán tài sản của người có nghĩa vụ, vì vậy, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp nhận đơn tố cáo của nguyên đơn và tiến hành xác minh, điều tra đối với những người có hành vi nêu trên.

5.3. Xét yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là căn nhà tại địa chỉ số xx Hậu Giang, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh:

Để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty XX tại Ngân hàng XXXX, bà H T P đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2001/2017/HĐBĐ/PVB-CN.GD ngày 20/01/2017 để thế chấp đảm bảo khoản vay bằng tài sản là căn nhà tại địa chỉ số xx Hậu Giang, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc quyền sở hữu của bà P theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở do Sở xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/08/2003, hồ sơ gốc số: 0650/SXD, cập nhật thay đổi chủ sở hữu, sử dụng ngày 16/11/2015. Việc thế chấp có đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 23/01/2017 tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Quận 6.

Tại Điều 2 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2001/2017/HĐBĐ/PVB-CN.GD ngày 20/01/2017, các bên có thỏa thuận: *“Tài sản thế chấp nêu tại Điều 1 Hợp đồng này bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ*

nghĩa vụ tài chính (bao gồm toàn bộ nợ gốc, lãi phát sinh, các khoản phí, phạt và bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác) của bên được bảo đảm đối với Ngân hàng phát sinh từ các hợp đồng, văn bản khác được ký kết vào, trước hoặc sau thời điểm ký kết Hợp đồng này giữa bên được bảo đảm và Ngân hàng, bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan ... với điều kiện tổng số dư cấp tín dụng gốc (cho vay, bảo lãnh, LC,...) không vượt quá 4.000.000.000 đồng ...”. Như vậy, tài sản thế chấp là căn nhà tại địa chỉ số xx Hậu Giang, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh được dùng để đảm bảo tất cả các khoản vay của bị đơn nhưng không được vượt quá số dư cấp tín dụng gốc là 4.000.000.000 đồng. Đối với số dư cấp tín dụng gốc vượt quá số tiền nêu trên là được đảm bảo bởi tài sản thế chấp khác.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã triệu tập bà H T P tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng bà P không đến Tòa án tham gia vụ án. Ngày 18/01/2021 ông P A L có nộp cho Tòa án giấy ủy quyền; theo đó, bà H T P ủy quyền cho ông P A L đại diện tham gia tố tụng nhưng giấy ủy quyền không có công chứng, chứng thực hợp lệ nên Tòa án không thể xác định được văn bản ủy quyền có phải do bà H T P lập hay không nên vẫn tiếp tục triệu tập bà H T P tham gia các phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa nhưng bà P không đến Tòa án giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến, vì vậy, Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của bà H T P.

Ngày 05/4/2021, Tòa án đã ra Quyết định xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp. Ngày 22/4/2021, Tòa án đã phối hợp cùng với chính quyền địa phương tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp nêu trên. Kết quả thẩm định như sau: “... Theo bản vẽ được duyệt ngày 29/9/2015 thì nhà có tầng 1, tầng 2, lửng tầng 2 và tầng 3. Qua khảo sát thực tế thì hiện trạng nhà không có lửng tầng 2 ...”. Tại phiếu cung cấp thông tin do Công an Phường 12, Quận 6 cung cấp ngày 15/3/2021 thì tại địa chỉ nhà số xx Hậu Giang, Phường x, Quận x có 05 nhân khẩu đang cư trú gồm: H T P, H L P1, P A L, P H K và P T V. Tại buổi xem xét, thẩm định tại chỗ có sự tham gia đầy đủ các bên đương sự bao gồm bà H T P cùng tham gia chứng kiến và ký tên biên bản xem xét thẩm định nhưng bà P không nêu ý kiến trình bày.

Phía bị đơn thừa nhận bà H T P có thế chấp tài sản trên để đảm bảo trả nợ vay cho bị đơn; lời thừa nhận của bị đơn phù hợp với tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp; bà H T P không có văn bản nêu ý kiến và không phản đối các yêu cầu của nguyên đơn, vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là căn nhà tại địa chỉ số xx Hậu Giang, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc quyền sở hữu của bà P theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở do Sở xây dựng thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/08/2003, hồ sơ gốc số: 0650/SXD, cập nhật thay đổi chủ sở hữu, sử dụng ngày 16/11/2015, để thu hồi khoản nợ có số dư cấp tín dụng gốc là 4.000.000.000 đồng và các khoản lãi phát sinh từ vốn vay gốc 4.000.000.000 đồng.

[6] Xét ý kiến của bị đơn:

Quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn thừa nhận nợ, thừa nhận các chứng

cứ do nguyên đơn cung cấp và đề nghị Ngân hàng XXXX miễn toàn bộ tiền lãi, chỉ trả tiền vốn gốc.

Tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của bị đơn vắng mặt, không có ý kiến bổ sung.

Yêu cầu của bị đơn không được phía nguyên đơn chấp nhận, vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của bị đơn về việc đề nghị miễn toàn bộ tiền lãi, chỉ trả tiền vốn gốc.

[7] Xét ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông bà H L P1, P H K và P T V:

Các ông bà H L P1, P H K và P T V đang thuê căn nhà số xx Hậu Giang, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh của bà H T P để ở từ năm 2018. Các ông bà P, Kỳ và Vũ mong muốn tiếp tục được thuê căn nhà trên để sinh sống.

Hội đồng xét xử xét thấy bà H T P đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2001/2017/HĐBĐ/PVB-CN.GĐ để thế chấp đảm bảo khoản vay bằng tài sản là căn nhà tại địa chỉ số xx Hậu Giang, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc quyền sở hữu của bà P; trường hợp Công ty XX không thanh toán được nợ thì Ngân hàng XXXX được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Nếu quá trình xử lý tài sản thế chấp ảnh hưởng đến các quyền và nghĩa vụ của các ông bà H L P1, P H K và P T V được quy định tại hợp đồng thuê nhà với bà H T P thì các ông bà P, Kỳ và Vũ được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác về tranh chấp hợp đồng thuê nhà đối với bà H T P.

Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc mong muốn tiếp tục được thuê căn nhà trên để sinh sống là không liên quan đến quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn; các ông bà P, Kỳ và Vũ không có đơn yêu cầu độc lập về tranh chấp hợp đồng thuê nhà với bà H T P nên không có căn cứ để xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông bà H L P1, P H K, P T V có nghĩa vụ chấp hành khi cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[8] Xét ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông P A L:

Ông P A L đang cư trú tại căn nhà số xx Hậu Giang, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh của bà H T P.

Ông P A L đồng thời tham gia vụ án với tư cách là người đại diện theo pháp luật của bị đơn nên đã trình bày ý kiến về tranh chấp giữa nguyên đơn với bị đơn.

Các quyền và nghĩa vụ của ông P A L với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện như các ông bà H L P1, P H K, P T V.

[9] Xét ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà H T P:

Bà H T P đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2001/2017/HĐBĐ/PVB-CN.GĐ để thế chấp đảm bảo khoản vay của Công ty XX bằng tài sản là căn nhà tại địa chỉ số xx Hậu Giang, Phường x, Quận x,

Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc quyền sở hữu của bà P. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà P nhưng bà P không đến để cung cấp lời khai, nêu ý kiến. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét ý kiến của bà P.

[10] Về quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:

Tại văn bản số 01/YC-VKS-KDTM ngày 27/12/2021 Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 11 thu thập tài liệu, chứng cứ để xác định bị đơn có được nguyên đơn đồng ý cho bán tài sản thể chấp là hệ thống máy in Offset cuộn CITYLINE EXPRESS hay không, bán cho cá nhân, tổ chức nào để triệu tập họ tham gia vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử xét thấy tại các biên bản hòa giải và các văn bản phản hồi ý kiến, nguyên đơn và bị đơn đều khai nhận bị đơn tự ý bán tài sản thể chấp là hệ thống máy in Offset cuộn CITYLINE EXPRESS; nguyên đơn không có phản hồi đối với đề nghị của bị đơn về việc bán tài sản thể chấp. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải thu thập thêm tài liệu chứng cứ để xác định nguyên đơn có đồng ý cho bị đơn bán tài sản thể chấp hay không. Ngoài ra, tại đơn khởi kiện và tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải, các bên đương sự không có yêu cầu Tòa án triệu tập bổ sung người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, tổ chức mua hệ thống máy in Offset cuộn CITYLINE EXPRESS của bị đơn. Ngày 28/12/2021, Tòa án có ban hành thông báo yêu cầu bổ sung tài liệu, chứng cứ và tổng đạt cho nguyên đơn và bị đơn theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11; tuy nhiên, các bên không cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ. Phía bị đơn xin thời hạn một năm để cung cấp thông tin về người mua máy với điều kiện là nguyên đơn, Tòa án hoặc Viện kiểm sát phải chịu chi phí thuê kho đặt máy. Ngoài ra, tại phiên tòa ngày 18/01/2022, bị đơn và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để bị đơn cung cấp chứng cứ bổ sung là hợp đồng bán máy in Offset và thông tin về người mua máy của bị đơn trong thời hạn 15 ngày nhưng đã quá thời hạn trên mà bị đơn vẫn không cung cấp chứng cứ bổ sung. Do các bên đương sự không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không có yêu cầu triệu tập cá nhân, tổ chức mua hệ thống máy in Offset cuộn CITYLINE EXPRESS của bị đơn tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có yêu cầu độc lập đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên Tòa án không thể xác định được cá nhân, tổ chức nào là người đã mua máy in Offset của bị đơn, đồng thời, Tòa án không được giải quyết vụ án vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện. Căn cứ khoản 5, khoản 17 Điều 70, Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của Viện kiểm sát về việc yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 11 thu thập tài liệu, chứng cứ để xác định bị đơn có được nguyên đơn đồng ý cho bán tài sản thể chấp là hệ thống máy in Offset cuộn CITYLINE EXPRESS hay không, bán cho cá nhân, tổ chức nào để triệu tập họ tham gia vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên về việc Tòa án chậm tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho đương sự và việc chậm đưa vụ án ra xét xử.

Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên đã phát biểu tại phiên tòa về việc buộc bị đơn phải trả nợ vay cho nguyên đơn và các yêu cầu khác của nguyên đơn.

[11] Về án phí:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số nợ là 19.324.885.906 đồng (mười chín tỷ ba trăm hai mươi bốn triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn chín trăm lẻ sáu đồng) và được Tòa án chấp nhận. Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 127.324.886 đồng.

Đối với phần không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về việc xử lý tài sản thế chấp do tài sản thế chấp không còn tồn tại, không phải là lỗi của nguyên đơn, Hội đồng xét xử không xem xét nên nguyên đơn không phải chịu án phí.

[12] Về xem xét nghĩa vụ chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Ngày 05/4/2021, Tòa án đã ra Quyết định xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp. Ngày 22/4/2021, Tòa án đã phối hợp cùng với chính quyền địa phương tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với căn nhà tại địa chỉ số xx Hậu Giang, Phường x, Quận x và đối với tài sản thế chấp là Máy in Offset cuộn – Manugraph Coldset Wed Printing Press Model: CITYLINE EXPRESS. Nguyên đơn đã đóng tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng. Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ phù hợp với yêu cầu của nguyên đơn về tài sản thế chấp. Tòa án đã hoàn trả lại số tiền còn lại sau thẩm định là 6.000.000 đồng cho nguyên đơn. Chi phí thẩm định là 4.000.000 đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết buộc bị đơn phải gánh chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nên bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 466, khoản 1 Điều 468, điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 4 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần XXXX về việc buộc Công ty TNHH In và Thương mại XX có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn.

Buộc Công ty TNHH In và Thương mại XX có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần XXXX số tiền là 19.324.885.906 đồng (mười chín tỷ ba trăm hai mươi bốn triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn chín trăm lẻ sáu đồng); bao gồm nợ vốn gốc là 11.199.666.088 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 14/02/2022 là 8.125.219.818 đồng; trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Công ty TNHH In và Thương mại XX còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần XXXX thì lãi suất mà Công ty TNHH In và Thương mại XX phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần XXXX theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần XXXX.

Trong trường hợp Công ty TNHH In và Thương mại XX không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ của Hợp đồng hạn mức tín dụng số 2001/2017HĐHM/PVB-CN.GĐ ngày 24/01/2017 thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần XXXX có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xử lý, kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ đối với tài sản thế chấp là căn nhà tại địa chỉ số xx Hậu Giang, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc quyền sở hữu của bà H T P theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở do Sở xây dựng thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/08/2003, hồ sơ gốc số: 0650/SXD, cập nhật thay đổi chủ sở hữu, sử dụng ngày 16/11/2015, để thu hồi khoản nợ có số dư cấp tín dụng gốc là 4.000.000.000 đồng và các khoản lãi phát sinh từ vốn vay gốc 4.000.000.000 đồng.

Trường hợp sau khi xử lý, phát mại tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH In và Thương mại XX vẫn phải có nghĩa vụ trả tiếp cho đến khi thanh toán hết khoản nợ trên.

Trong trường hợp bà H T P hoặc Công ty TNHH In và Thương mại XX thanh toán xong tất cả các khoản nợ phát sinh từ khoản nợ có số dư cấp tín dụng gốc là 4.000.000.000 đồng trước khi cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp, cầm cố thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần XXXX có nghĩa vụ tiến hành ngay thủ tục giải chấp và trả lại toàn bộ giấy tờ, tài sản đã giữ của bà H T

P liên quan đến tài sản thế chấp; trừ trường hợp bà H T P còn phải thực hiện nghĩa vụ khác đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần XXXX.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp là Máy in Offset cuộn – Manugraph Coldset Wed Printing Press Model: CITYLINE EXPRESS do tài sản thế chấp không còn tồn tại.

3. Về án phí:

Công ty TNHH In và Thương mại XX phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 127.324.886 đồng (một trăm hai mươi bảy triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn tám trăm tám mươi sáu đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần XXXX số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 61.820.534 đồng (Sáu mươi một triệu tám trăm hai mươi nghìn năm trăm ba mươi bốn đồng) theo Biên Lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0052548 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11 ngày 25/11/2020.

4. Về chi phí tố tụng khác:

Công ty TNHH In và Thương mại XX phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Buộc Công ty TNHH In và Thương mại XX phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần XXXX số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ do Ngân hàng Thương mại Cổ phần XXXX đã tạm ứng trước số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

5. Các quyền và nghĩa vụ của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Công ty TNHH In và Thương mại XX còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần XXXX thì lãi suất mà Công ty TNHH In và Thương mại XX phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần XXXX theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần XXXX.

Trong trường hợp bản án, được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về các vấn đề khác có liên quan đến vụ án:

Do các bên đều thừa nhận bị đơn đã tự ý bán tài sản thế chấp là bộ máy in Offset; đây là dấu hiệu hành vi tẩu tán tài sản của người có nghĩa vụ, vì vậy, nguyên đơn có quyền tố cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra có thẩm quyền, đề nghị tiến hành xác minh, điều tra đối với những người có hành vi nêu trên.

7. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Cơ Dũng